

Số: 13 /2014/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 08 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình công bố kết quả thanh tra, kiểm tra;
kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện
thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 28/TTr-T.Tr ngày 02/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình công bố kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tổng Biên tập Báo Bình Phước, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ

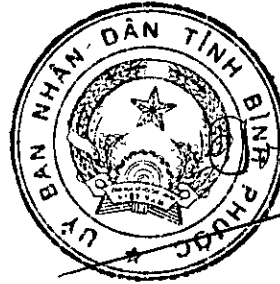
quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Giám đốc Đài Truyền thanh các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB (Bộ tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng NC-NgV, TT.THCB;
- Lưu: VT.DN14 *MC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH *ll*



Nguyễn Văn Trâm

QUY TRÌNH

**Công bố kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng,
chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin
đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND

ngày 08 / 7 /2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định việc công bố công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra về kinh tế - xã hội; kết luận phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo được thụ lý theo hình thức thành lập Đoàn Thanh tra trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với người ra kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí hoặc người được ủy quyền ra kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí; các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục đích việc công bố công khai

Việc công bố công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng để truyền tải công khai các thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến toàn thể các cơ quan, tổ chức, đơn vị và toàn thể nhân dân biết và giám sát; góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra, kiểm tra; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố công khai

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải được công bố công khai đúng thẩm quyền, nội dung, phương thức và thủ tục theo quy định tại Quy trình này và các quy định khác của pháp luật, trừ những nội dung có liên quan đến bí mật nhà nước, an ninh quốc gia; các tài liệu

liên quan đến việc công bố công khai phải được lập thành hồ sơ và lưu trong hồ sơ cuộc thanh tra, kiểm tra.

2. Ngoài việc công bố công khai kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật, người ra kết luận thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn phải thực hiện công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo trình tự, thủ tục của Quy trình này.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng phải đảm bảo truyền tải đầy đủ các nội dung cơ bản của các kết quả đó.

4. Các cơ quan truyền thông và các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí có trách nhiệm phối hợp trong việc công bố công khai các kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc công bố phải chính xác, trung thực, khách quan và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã đưa.

Chương II **QUY TRÌNH CÔNG BỐ CÔNG KHAI**

Điều 5. Hình thức công bố công khai

1. Công khai trên báo nói (phát thanh).
2. Công khai trên báo hình (truyền hình).
3. Công khai trên báo viết (báo giấy).
4. Công khai trên báo điện tử (Binhphuoc Online).
5. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nội dung công bố công khai

1. Công khai quyết định, đối tượng và nội dung thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

2. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí: Kết quả đạt được qua thanh tra, kiểm tra; các hành vi sai phạm; việc thu hồi tiền, đất đai và các loại tài sản khác ... do sai phạm; việc phục hồi quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức; việc kiến nghị xử lý các sai phạm về hành chính, kinh tế, hình sự và các kiến nghị khác theo quy định của pháp luật (nếu có); các biện pháp thực hiện sau thanh tra mà trong kết luận thanh tra, kiểm tra, kết quả về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã nêu.

Điều 7. Thẩm quyền công bố công khai

Việc công bố công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền của người ra kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận phòng, chống tham nhũng, lãng phí hoặc người được ủy quyền ra kết luận theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trình tự thực hiện công bố công khai

1. Bước 1: Lựa chọn hình thức công bố công khai và gửi kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, người có thẩm quyền kết luận thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm lựa chọn một trong các hình thức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nêu tại Điều 5 của Quy trình này (việc lựa chọn hình thức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng phải thể hiện bằng văn bản) và gửi kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí kèm theo văn bản lựa chọn hình thức công khai đến cơ quan, đơn vị, bộ phận được giao chủ trì thực hiện thanh tra.

Trường hợp người ra kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí đồng thời là thủ trưởng cơ quan thanh tra thì chỉ xây dựng văn bản lựa chọn hình thức công khai nêu tại Điều 5 của Quy trình này.

2. Bước 2: Gửi thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lựa chọn hình thức công bố công khai do người có thẩm quyền kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển đến, cơ quan, đơn vị, bộ phận được giao chủ trì thực hiện thanh tra có trách nhiệm xây dựng thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí và gửi đến các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải thể hiện rõ các nội dung theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

3. Bước 3: Công bố nội dung của thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí do cơ quan, đơn vị, bộ phận được giao chủ trì thực hiện thanh tra chuyển đến, đơn vị được lựa chọn (theo các hình thức công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng) có trách nhiệm kiểm tra, biên soạn lại các nội dung trong thông báo cho phù hợp nếu xét thấy cần thiết (việc biên soạn không làm thay đổi các nội dung cơ bản cũng như những số liệu của kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí) và thực hiện công bố công khai nội dung của thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể:

a) Trường hợp công bố công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Số lần công bố ít nhất 02 lần phát sóng, mỗi lần cách nhau 07 ngày.



b) Trường hợp công bố công khai trên Báo Bình Phước: Số lần công bố trên báo viết ít nhất 01 số phát hành; báo điện tử ít nhất 02 lần đăng tin, mỗi lần cách nhau 07 ngày.

c) Trường hợp công bố công khai trên Đài Truyền thanh các huyện, thị xã: Số lần công bố ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 07 ngày.

Đài Truyền thanh huyện, thị xã thực hiện việc công bố các kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền của cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện việc công bố kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các cơ quan thông tin đại chúng phải tuân thủ nghiêm những quy định tại Điều 10 của Luật Báo chí hiện hành.

4. Bước 4: Báo cáo kết quả thực hiện việc công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan đã chuyển thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí và người ra kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện việc công bố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện việc công bố công khai các kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng mà vi phạm các quy định của Quy trình này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị trừ điểm thi đua khen thưởng của cá nhân, cơ quan, đơn vị hoặc sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Người ra quyết định thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; người được ủy quyền ra quyết định thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Trưởng Đoàn Thanh tra; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra việc công bố, công khai các kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị, địa phương mình nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương nhà nước trong việc thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Sở Tài chính, Phòng Tài chính các huyện, thị xã có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cùng cấp trong việc lập dự toán kinh phí cho hoạt động

công bố công khai kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời giám sát việc sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã dành thời lượng phù hợp để phát sóng, phát thanh, đăng tin đối với các kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy trình này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy trình

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để được xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trâm

